TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN VĨNH BẢO** **THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 16/2019/HS-ST
Ngày 19-6-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH BẢO, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Hoàng Đức Vịnh.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Thị Tâm

Ông Đoàn Quốc Việt

***- Thư ký phiên toà*:** Ông Vũ Viết Hoàn - Thư ký Toà án.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Bảo tham gia phiên toà: Bà Phạm Thị Nghĩa - Kiểm sát viên.

Trong hai ngày 18 và 19 tháng 6 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 11/2019/HS-ST ngày 19 tháng 4 năm 2019, theo Quyết Đ đưa vụ án ra xét xử số 19/2019/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 6 năm 2019, đối với bị cáo:

Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1987 tại Hải Phòng. Nơi cư trú: Thôn NhM, xã NhH, huyện VB, thành phố Hải Phòng; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ văn hóa: 12/12; con ông Nguyễn Văn N và bà Trần Thị L; có vợ là Hàn Thị Y và có 01 con; tiền án, tiền sự: Không; về nhân thân: Tại Bản án hình sự số 42/2010/HS-ST ngày 05 tháng 5 năm 2010, của Tòa án nhân dân quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng xử phạt 42 tháng tù về tội Cướp giật tài sản, theo quy Đ tại điểm d khoản 2 Điều 136 Bộ luật Hình sự năm 1999 (đã được xóa án tích); bị áp dụng biện pháp Tạm giữ kể từ ngày 02 tháng 01 năm 2019, đến ngày 08 tháng 01 năm 2019, chuyển Tạm giam cho đến nay, có mặt.

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan*:

+ Chị Lèo Thị H1 (tên gọi khác Hoa), sinh năm 1988; nơi cư trú: Bản C, phường ChS, thành phố SL, tỉnh Sơn La, vắng mặt;

+ Anh Trần Văn T; địa chỉ: Thôn NhM, xã NhH, huyện VB, thành phố Hải Phòng, vắng mặt;

+ Bà Trần Thị L, sinh năm 1959; địa chỉ: Thôn NhM, xã NhH, huyện VB, thành phố Hải Phòng, có mặt.

** Người làm chứng:* Anh Đỗ Văn Th, vắng mặt.

** Người chứng kiến:* Anh Đoàn Quốc T và anh Nguyễn Văn T1, đều vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17 giờ 00 phút ngày 02 tháng 01 năm 2019, tại khu vực Bến xe huyện Vĩnh Bảo, Công an huyện Vĩnh Bảo bắt quả tang và thu giữ tại túi quần phía trước bên phải của Nguyễn Văn Đ đang mặc 01 ống nhựa bên trong có 01 gói giấy chứa chất bột màu trắng (nghi là ma túy - ký hiệu là M1); thu giữ bên trong chiếc tất mà Đ đi ở chân bên phải 08 ống nhựa bên trong mỗi ống có 01 gói giấy chứa chất bột màu trắng và 01 gói giấy chứa chất bột màu trắng (nghi là ma túy - ký hiệu là M2); thu 01 túi xách màu đen của Đ, trong túi có 01 cân điện tử; 01 điện thoại Iphone 6s; 04 đoạn ống nhựa dài 1,5cm; 09 mảnh giấy kích thước 02cm x 03 cm; 01 xe mô tô Dream mang biển số 16H3 – 5396.

Quá trình điều tra Nguyễn Văn Đ khai nhận: Khoảng 21 giờ ngày 01 tháng 01 năm 2019, Đ đi đến khu vực đường tàu Trần Nguyên Hãn, quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng mua ma túy về bán để kiếm lời. Đến nơi, Đ xuống xe đi bộ vào phía trong đường tàu và mua của một người đàn ông không quen biết 2.000.000 đồng được 01 túi nilon bên trong có ma túy. Đ cất số ma túy trên vào túi quần phía trước bên trái và bắt xe taxi khác quay trở về nhà. Về đến nhà, Đ mang số ma túy mua được chia thành 09 phần nhỏ, sau đó gói lại bằng 09 mảnh giấy kích thước 02cm x 03 cm, rồi cho các gói giấy này vào trong các đoạn ống hút đã được cắt ngắn dài 1,5 cm và dùng bật lửa hơ nóng các đầu ống để bịt kín lại. Số ma ma túy còn lại Đ gói vào trong mảnh giấy khác. Đến khoảng 00 giờ ngày 02 tháng 01 năm 2019, Đ được bạn gái là Lèo Thị Hươi (tên gọi khác Hoa) đến đón đi chơi. Khi đi, Đ có mang theo toàn bộ số ma túy trên cùng 01 túi xách màu đen bên trong có 01 cân điện tử; 04 đoạn ống nhựa dài 1,5cm; 09 mảnh giấy kích thước 02cm x 03 cm để khi cần thiết thì chia nhỏ số ma túy trên để bán. Sau đó Đ và Hươi vào nhà nghỉ tâm sự. Đến khoảng 15 giờ cùng ngày, Đ và Hươi đến quán ăn của bà Phạm Thị Hân sinh năm 1968, ở gần Bến xe huyện Vĩnh Bảo thuộc địa phận xã Nhân Hòa, huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng. Đ mượn chiếc điện thoại Iphone 6s của Hươi và gọi bạn là Đỗ Văn Thế ở thôn Nhân Giả, xã Vinh Quang, huyện Vĩnh Bảo đến ăn cùng. Đến khoảng 17 giờ cùng ngày, khi cả ba đang ngồi ăn thì bị Công an huyện Vĩnh Bảo kiểm tra, lập biên bản bắt quả tang và thu giữ tòa bộ số vật chứng như nêu trên, đồng thời dẫn giải các đối tượng về trụ sở Công an huyện Vĩnh Bảo để điều tra làm rõ.

Ngay sau đó, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Vĩnh Bảo đã tiến hành khám xét khẩn cấp đối với chỗ ở của Đ nhưng không thu giữ được gì.

Tại bản kết luận giám Đ số 03/KQGĐ(Đ6) ngày 08 tháng 01 năm 2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hải Phòng thể hiện: *Mẫu chất bột (mẫu M1) giám Đ là ma túy, có khối lượng 0,0156 gam, là loại: Heroine; Mẫu chất bột (mẫu M2) giám Đ là ma túy, có khối lượng 1,1811 gam, là loại: Heroine*.

Với các tài liệu, chứng cứ đã thu thập được, ngày 08 tháng 01 năm 2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Vĩnh Bảo đã ra quyết Đ khởi tố vụ án hình sự, quyết Đ khởi tố bị can và lệnh tạm giam đối với Nguyễn Văn Đ về tội Mua bán trái phép chất ma túy theo khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

Tại bản Cáo trạng số 14/CT-VKS ngày 19 tháng 4 năm 2019, của Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn Đ về tội Mua bán trái phép chất ma tuý theo khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo Đ thay đổi lời khai và cho rằng số ma túy nêu trên là do Đ mua của một người đàn ông không quen biết ở khu vực đường tàu Trần Nguyên Hãn, quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng với mục đích về để sử dụng dần chứ không phải là mua về chia ra để bán kiếm lời như đã khai tại Cơ quan điều tra. Lý do bị cáo thay đổi lời khai là do quá trình điều tra bị cáo đã được Cán bộ điều tra hướng dẫn bị cáo khai như vậy và do bị cáo không nhận thức đúng sự việc và hậu quả của hành vi nên bị cáo đã khai là mua ma túy về để bán kiếm lời như nêu trên.

Tại phiên tòa những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là bà Trần Thị Líu có mặt, anh Trần Văn Tuấn và chị Lèo Thị Hươi vắng mặt nhưng tại giai đoạn điều tra đã có lời khai đầy đủ và không có yêu cầu gì về dân sự.

Kết thúc phần tranh tụng, Kiểm sát viên trình bày lời luận tội khẳng Đ: Việc truy tố bị cáo Nguyễn Văn Đ về tội Mua bán trái phép chất ma túy theo khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, việc tại phiên tòa bị cáo thay đổi lời khai là không thành khẩn khai báo. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 251; điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo từ 30 đến 36 tháng tù và áp dụng Điều 35; khoản 5 Điều 251 của Bộ luật Hình sự phạt bị cáo từ 5.000.000 đồng đến 7.000.000 đồng để để sung công quỹ Nhà nước.

Về vật chứng: Đề nghị áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu sung công quỹ Nhà nước 01 cân điện tử; tịch thu tiêu hủy, 01 túi xách màu đen; 04 đoạn ống nhựa dài 1,5cm; 09 mảnh giấy kích thước 02cm x 03 cm và toàn bộ số ma túy còn lại sau giám Đ.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy Đ của pháp luật.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo đã suy nghĩ và thấy rằng hành vi của mình là sai trái và vi phạm pháp luật, việc truy tố của Viện Kiểm sát đối với bị cáo về tội Mua bán trái phép chất ma túy là đúng; bị cáo rất ân hận với hành vi của mình và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, để bị cáo sớm được trở về là người lương thiện và trở thành người có ích cho xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận Đ như sau:

- Về tố tụng hình sự:

[1] Về hành vi, quyết Đ tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Vĩnh Bảo, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Bảo, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy Đ của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thực hiện các quyền và nghĩa vụ tố tụng theo đúng quy Đ của Bộ luật Tố tụng hình sự; bị cáo và những người tham gia tố tụng không ai có khiếu nại về hành vi, quyết Đ của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết Đ tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

- Về nội dung vụ án:

[2] Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Nguyễn Văn Đ đã thay đổi lời khai và cho rằng việc bị cáo mua ma túy về là để sử dụng cho bản thân nên bị cáo phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy chứ không phải phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy như Cáo trạng của Viện Kiểm sát đã truy tố; lý do bị cáo thay đổi lời khai là do quá trình điều tra bị cáo đã được cán bộ điều tra hướng dẫn viết bản tự khai và cho bị cáo ký khống vào các biên bản ghi lời khai, biên bản hỏi cung cùng với việc do bị cáo không nhận thức được hành vi của mình nên bị cáo đã khai về hành vi mua bán trái phép chất ma túy của mình. Tuy nhiên, quá trình tranh tụng tại phiên tòa bị cáo được đối chất với Điều tra viên và cán bộ điều tra Công an huyện Vĩnh Bảo để làm sáng tỏ nội dung vụ án, nhưng bị cáo không đưa ra được căn cứ chứng minh về việc thay đổi lời khai của mình là đúng và có căn cứ. Kết thúc phần tranh luận bị cáo thừa nhận việc luận tội của Kiểm sát viên là đúng với hành vi của bị cáo, bị cáo không có tranh luận và bào chữa gì cho hành vi của mình. Do đó, căn cứ vào lời khai của bị cáo tại giai đoạn điều tra, căn cứ vào biên bản bắt người có hành vi phạm tội quả tang, lời khai của người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, vật chứng thu được cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án và căn cứ vào quá trình tranh tụng tại phiên tòa, có đủ căn cứ kết luận: Hành vi ngày 02 tháng 01 năm 2019 của Nguyễn Văn Đ tại khu vực Bến xe huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng đã tàng trữ trái phép 1,1967 gam Heroine với mục đích

bán trái phép cho người khác để hưởng lợi đã phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy" quy Đ tại khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

[3] Tính chất của vụ án là nghiêm trọng. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm chính sách quản lý độc quyền của Nhà nước đối với các chất ma túy mà còn xâm phạm trật tự trị an xã hội, đồng thời là nguyên nhân phát sinh các loại tệ nạn xã hội khác. Vì vậy, cần phải có hình phạt nghiêm khắc tương xứng với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội và đặc điểm nhân thân của bị cáo.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào theo quy Đ tại Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[5] Về nhân thân và tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo có nhân thân xấu, là người nghiện ma túy, năm 2013 đã bị Ủy ban nhân dân huyện Vĩnh Bảo đưa đi cai nghiện bắt buộc nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học cho bản thân mà tiếp tục nghiện ma túy; trước lần phạm tội này bị cáo có 01 tiền án đã được xóa án tích; tại giai đoạn điều tra bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nhưng tại phiên tòa bị cáo thay đổi lời khai, quanh co chối tội. Do đó, bị cáo không được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nào được quy Đ tại khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[6] Cân nhắc tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Hội đồng xét xử thấy rằng cần cách ly có thời hạn đối với bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất Đ, trong mức hình phạt chính mà đại diện Viện Kiểm sát đề nghị áp dụng đối với bị cáo là phù hợp, đảm bảo trừng trị và giáo dục bị cáo ý thức tuân theo pháp luật và các quy tắc của cuộc sống, ngăn ngừa bị cáo phạm tội mới, giáo dục người khác tôn trọng pháp luật, phòng ngừa và đấu tranh phòng, chống tội phạm.

[7] Về hình phạt bổ sung: Tại phiên tòa bị cáo khai nhận nghề nghiệp của bị cáo là Công nhân có mức thu nhập là 7.000.000 đồng/tháng. Do đó cần phải phạt bị cáo 5.000.000 đồng để sung công quỹ Nhà nước theo quy Đ tại Điều 35 và khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan là bà Trần Thị Líu, anh Trần Văn Tuấn và chị Lèo Thị Hươi không có yêu cầu gì về dân sự nên không xem xét giải quyết.

[9] Về vật chứng: Cơ quan điều tra đã trả lại 01 chiếc điện thoại Iphone 6s cho chị Lèo Thị Hươi là chủ sở hữu hợp pháp là đúng quy Đ của pháp luật. Đối với chiếc xe mô tô mang biển số 16H3 – 5396 được đăng ký mang tên anh Trần Văn Tuấn ở xã Nhân Hòa, huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng, quá trình điều tra, do anh Tuấn không có mặt tại địa phương, Cơ quan điều tra không thể triệu tập ghi lời khai được nên đã tách chiếc xe này để tiếp tục xác minh, xử lý sau là đúng quy Đ của pháp luật. Đối với 01 cân điện tử, đây là công cụ phục vụ cho việc phạm tội

nên cần tịch thu sung công quỹ Nhà nước; đối với 01 túi xách màu đen; 04 đoạn ống nhựa dài 1,5cm; 09 mảnh giấy kích thước 02cm x 03 cm và toàn bộ số ma túy còn lại sau giám Đ, đây là toàn bộ vật chứng và công cụ phục vụ cho việc phạm tội đến nay không còn giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

[10] Trong vụ án này còn có người đàn ông bán ma túy cho Đ. Tuy nhiên, do không xác Đ được tên tuổi, địa chỉ cụ thể nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Vĩnh Bảo không có đủ cơ sở để xử lý.

[11] Đối với những người lái xe taxi chở Đ đi mua ma túy, do không xác Đ được tên tuổi, địa chỉ cụ thể mặt khác bản thân Đ khai nhận không nói chuyện gì với những người này về việc mình mua ma túy về bán kiếm lời nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Vĩnh Bảo không xử lý những người này là đúng quy Đ pháp luật.

[12] Đối với chị Lèo Thị Hươi và anh Đỗ Văn Thế do không biết, không được bàn bạc gì về việc Đ tàng trữ ma túy để mua bán trái phép với người khác nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Vĩnh Bảo đã ra quyết Đ trả tự do và không xử lý Hươi, Thế là phù hợp quy Đ pháp luật.

[13] Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy Đ của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào khoản 1 và khoản 5 Điều 251; Điều 35 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Đ 30 (ba mươi) tháng tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy". Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 02 tháng 01 năm 2019. Phạt bị cáo 5.000.000 (năm triệu) đồng để sung công quỹ Nhà nước.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào Điều 47 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu sung công quỹ nhà nước 01 cân điện tử; tịch thu tiêu hủy 01 túi xách màu đen; 04 đoạn ống nhựa dài 1,5cm; 09 mảnh giấy kích thước 02cm x 03cm và toàn bộ số ma túy còn lại sau giám Đ. Toàn bộ vật chứng có đặc điểm như biên bản thu giữ đã được bàn giao tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Bảo.

3. Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và khoản 1 Điều 6; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy Đ về án phí, lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Nguyễn Văn Đ phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo đối với bản án sơ thẩm: Bị cáo, bà Trần Thị Líu có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, chị Lèo Thị Hươi, anh Trần Văn Tuấn vắng mặt tại phiên tòa được quyền

kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết./

Nơi nhận:
- TAND thành phố Hải Phòng;
- VKSND thành phố Hải Phòng;
- Công an thành phố Hải Phòng;
- Công an huyện Vĩnh Bảo;
- Sở tư pháp thành phố Hải Phòng;
- VKSND huyện Vĩnh Bảo;
- Chi cục THADS huyện Vĩnh Bảo;
- Bị cáo;
- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan;
- Lưu: Hành chính tư pháp, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Hoàng Đức Vịnh